

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 41/2023/DS-GĐT

Ngày 23/9/2023

V/v “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Th phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
tham gia xét xử gồm:**

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự và ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Ông Đoàn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp về thừa kế tài
sản*”; giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Thôn
TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Thôn TP, xã CTB,
huyện CL, tỉnh Khánh Hoà.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1947; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp 974, xã TT
, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 29-3-2023):

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Thôn TP, xã CTB,
huyện CL, tỉnh Khánh Hoà.

3.2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1947; địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã BH,
huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 31-3-2023):

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Thôn TP, xã CTB,
huyện CL, tỉnh Khánh Hoà

3.3. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1956 (chết ngày 21-01-2023).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị T3:

3.3.1. Ông Phạm N, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 3, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

3.3.2. Bà Phạm Thị T4, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 3, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

3.3.3. Bà Phạm Thị T5, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 3, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

3.3.4. Ông Phạm Văn T6, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố 3, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

3.3.5. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Tổ 6, khu phố 3, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

3.3.6. Ông Phạm Văn Th1, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ 6, khu phố 3, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

3.3.7. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Tổ 6, khu phố 3, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

3.3.8. Ông Phạm Văn Th2, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 6, khu phố 3, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 28-3-2023):

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Thôn TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà.

3.4. Ông Nguyễn Th3, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố TP, phường CT, thành phố CR, tỉnh Khánh Hoà.

Người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 03-4-2023):

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Thôn TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà.

3.5. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Thôn TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà.

3.6. Bà Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp 94, xã T Tr, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 29-3-2023):

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Thôn TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Cha mẹ của bà là bà Đinh Thị S và ông Nguyễn C (chết năm 1990) có 07 người con gồm các ông (bà) Nguyễn Văn Th, sinh năm 1947; Nguyễn Thị T2, sinh năm 1947; Nguyễn Thị T3 (chết năm 2003); Nguyễn Thị M, sinh năm 1962, Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969; Nguyễn Thị C, sinh năm 1968 và Nguyễn Th1, sinh năm 1960. Ngoài ra, cha mẹ bà không có con riêng nào khác.

Bà Đinh Thị S chết năm 2019, không để lại di chúc và có tạo lập được 02 tài sản gồm: thửa đất số 829, tờ bản đồ số 12 và thửa đất số 369, tờ bản đồ số 12

cùng tọa lạc tại thôn TP, xã CTB, huyện CL theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 029220, số vào sổ GCN: CH02847 do UBND huyện CL cấp cho hộ bà Đinh Thị S ngày 16/01/2012.

Nay, bà Ch yêu cầu chia di sản thừa kế trên theo quy định của pháp luật.

2. Bị đơn ông Nguyễn Anh T trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Ch, ông T đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị M bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất là các thửa đất số 829, tờ bản đồ số 12, với diện tích là 1215,8m² do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/3/2020 và thửa đất số 369, tờ bản đồ số 12, diện tích là 291,4m² do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp ngày 19/5/2018 cho ông Nguyễn Anh T để bà Nguyễn Thị M liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thống nhất với ý kiến của bà Ch và ông T đã nêu trên.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2023/QĐST-DS ngày 01-6-2023, Tòa án nhân dân huyện CL quyết định:

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

1. Bà Nguyễn Thị M được quyền sử dụng:

1.1. Thửa đất số 829, tờ bản đồ số 12 (đất trồng cây hàng năm khác), diện tích 1.215,8 m² tại thôn TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 234081, số vào sổ cấp GCN CS03490, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa - TUQ Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện CL cấp ngày 11-3-2020 cho ông Nguyễn Anh T; trên đất có xoài ghép 06 cây loại A, xoài ghép 06 cây loại C.

1.2. Thửa đất số 369, tờ bản đồ số 12 (đất trồng cây hàng năm khác), diện tích là 291,4 m² tại thôn TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 473756, số vào sổ cấp GCN CH20561, do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp ngày 19-5-2018 cho ông Nguyễn Anh T; trên đất có xoài ghép 02 cây loại A.

2. Ông Nguyễn Anh T đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị M bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất là các thửa đất số 829, tờ bản đồ số 12, diện tích là 1.215,8m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11-3-2020 và thửa đất số 369, tờ bản đồ số 12, diện tích 291,4 m², do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp ngày 19-5-2018 cho ông Nguyễn Anh T để bà Nguyễn Thị M liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Có trích đo địa chính kèm theo).

Bà Nguyễn Thị M được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự còn giải quyết về án phí và hiệu lực thi hành của quyết định.

Tại Công văn số 63/TAKH-KTGDĐT ngày 27-7-2023, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà đề nghị Chánh án T2 án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị giám đốc thẩm, huỷ Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 07/2023/QĐST-DS ngày 01-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hoà để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/KN-DS ngày 07/9/2023, Chánh án Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã kháng nghị đối với Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 07/2023/QĐST-DS ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hoà. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, huỷ Toàn bộ quyết định công nhận sự thoả thuận nêu trên và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hoà để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguồn gốc di sản thừa kế:

Cụ Nguyễn C và cụ Đinh Thị S có 07 người con gồm các ông, bà: (1) Nguyễn Văn Th, sinh năm 1947; (2) Nguyễn Thị T2, sinh năm 1947; (3) Nguyễn Thị T3 (chết năm 2003); (4) Nguyễn Thị M, sinh năm 1962, (5) Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1969; (6) Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1968 và (7) Nguyễn Th2, sinh năm 1960.

Hai cụ tạo lập được 02 tài sản gồm: (1) Thửa đất số 829, tờ bản đồ số 12 và (2) Thửa đất số 369, tờ bản đồ số 12, tại thôn TP, xã CTB, huyện CL theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 029220, số vào sổ GCN: CH02847 do UBND huyện CL cấp cho hộ bà Đinh Thị S ngày 16/01/2012. Cụ Nguyễn C (chết năm 1990), cụ Đinh Thị S (chết năm 2019), không để lại di chúc. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

Bị đơn (ông Nguyễn Anh T) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị M (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất là các thửa đất số 829, tờ bản đồ số 12, diện tích là 1215,8 m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/3/2020 và thửa đất số 369, tờ bản đồ số 12,

diện tích là 291,4 m² do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp ngày 19/5/2018 cho ông Nguyễn Anh T để bà Nguyễn Thị M liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2]. Xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng:

Cụ Đinh Thị S chết năm 2019, không để lại di chúc và có tạo lập được 02 tài sản gồm: (1) Thửa đất số 829, tờ bản đồ số 12 và (2) Thửa đất số 369, tờ bản đồ số 12 tại thôn TP, xã CTB, huyện CL theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 029220, số vào sổ GCN: CH02847, do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp cho hộ bà Đinh Thị S ngày 16/01/2012.

Ngày 13/11/2015, 02 thửa đất nêu trên của cụ Đinh Thị S đã được chỉnh lý biến động tặng cho bà Nguyễn Thị M. Sau đó, ngày 19/5/2018, ông Nguyễn Anh T được Ủy ban nhân dân huyện CL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 473756 đối với thửa đất số 369, tờ bản đồ số 12, diện tích 291,4,8 m² tại thôn TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Tiếp đó, ngày 11/3/2020, ông Nguyễn Anh T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa-TUQ Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện CL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 234081 đối với thửa đất số 829, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.215,8 m² tại thôn TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Nguồn gốc cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Anh T là được tặng cho.

Ngày 01/6/2023, T2 án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hoà ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2023/QĐST-DS, với nội dung ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với thửa đất số 829, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.215,8 m² và thửa đất số 369, tờ bản đồ số 12, diện tích 291,4 m² đều tại thôn TP, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa đứng tên ông Nguyễn Anh T sẽ do bà Nguyễn Thị M được quyền quản lý, sử dụng và liên hệ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, 02 tài sản trên của ông Nguyễn Anh T trước đó đã bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” tại Quyết định số 01/2021/QĐ-BPKCTT ngày 23-02-2021 và Quyết định số 02/2021/QĐ-BPKCTT ngày 30-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện CL. Sau đó, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện CL và Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2022/DS-PT ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại 02 quyết định nêu trên. Ngoài ra, theo Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2022/DS-PT ngày 17/5/2022 thì ông Nguyễn Anh T là bị đơn và phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị A số tiền 3.090.284.200 đồng (ba tỷ không trăm chín mươi triệu hai trăm tám mươi tư nghìn hai trăm đồng), trong đó tiền nợ gốc là 2.870.000.000 đồng và tiền lãi là 220.284.200 đồng. Như vậy, có căn cứ để xác định các đương sự tự thỏa thuận chia di sản thừa kế là nhằm mục đích để ông Nguyễn Anh T trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà Hồ Thị A. Tòa án nhân dân huyện CL không thẩm tra, xác minh thực tế, không căn cứ vào Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2022/DS-PT ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mà chỉ dựa trên cơ sở thỏa thuận của các đương sự để ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương

sự số 07/2023/QĐST-DS ngày 01/6/2023 đối với tài sản đang bị phong tỏa là sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hồ Thị A.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/KN-DS ngày 07/9/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; tuyên xử:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/KN-DS ngày 07/9/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2023/QĐST-DS ngày 01/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hoà. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hoà giải quyết lại thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- Tòa án nhân dân huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng GDKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào

Nơi nhận:

- Viện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Tòa án nhân dân huyện huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk (2 bản kèm hồ sơ vụ án để giải quyết sơ thẩm lại);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng GDKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũng